

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh  
ngành Luật kinh tế, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự,  
Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm (đợt 2) năm 2021

## GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 22 (hai mươi hai) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Luật kinh tế, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Luật kinh tế, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Luật, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Bùi Nguyên Khánh

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH LUẬT KINH TẾ, LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH,  
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TÓ TỤNG HÌNH SỰ,  
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM ĐỢT 2 NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số 3945/QĐ-HVKHXH ngày 30 tháng 12 năm 2021*

*của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)*

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Đoàn Hồng Ngọc	26/08/1970	Hà Nội	Luật kinh tế	26.0	62.2	88.2
2	Bùi Trọng Thanh	19/07/1987	Hải Dương	Luật kinh tế	26.0	61.6	87.6
3	Nguyễn Lâm Sơn	15/07/1982	Nghệ An	Luật kinh tế	26.0	61.4	87.4
4	Đỗ Việt Thanh	7/8/1983	Hưng Yên	Luật kinh tế	26.0	61.4	87.4
5	Nguyễn Chí Linh	7/4/1993	Bắc Ninh	Luật kinh tế	24.0	62.6	86.6
6	Trương Thành Thiện	1/1/1972	Quảng Nam	Luật kinh tế	27.0	58.6	85.6
7	Nguyễn Thị Thu Hoài	29/12/1987	Hưng Yên	Luật kinh tế	26.0	59.4	85.4
8	Lê Thị Dung	17/08/1989	Quảng Ninh	Luật kinh tế	26.0	59.0	85.0
9	Vũ Hoàng	29/10/1987	Hải Dương	Luật kinh tế	25.0	59.6	84.6
10	Hồ Minh Khánh	12/10/1981	Quảng Nam	Luật kinh tế	20.0	64.2	84.2

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
11	Lại Trung Dũng	14/07/1977	Hà Nam	Luật kinh tế	26.0	58.2	84.2
12	Nguyễn Hữu Tấn	13/01/1998	Quảng Bình	Luật kinh tế	22.0	61.2	83.2
13	Nguyễn Thành Huân	15/12/1967	An Giang	Luật kinh tế	20.0	63.0	83.0
14	Đỗ Hữu Chiến	26/02/1970	Vĩnh Long	Luật kinh tế	25.0	58.0	83.0
15	Lê Đức Trung	22/12/1971	Vĩnh Phúc	Luật hiến pháp và luật hành chính	26.0	63.2	89.2
16	Võ Song Toàn	17/06/1971	Quảng Nam	Luật hiến pháp và luật hành chính	26.0	61.8	87.8
17	Phan Xuân Linh	25/10/1975	Hà Tĩnh	Luật hiến pháp và luật hành chính	24.0	63.0	87.0
18	Phạm Thanh Bình	23/11/1980	Quảng Nam	Luật hiến pháp và luật hành chính	26.0	57.4	83.4
19	Vy Quốc Phát	3/2/1996	Quảng Ninh	Luật hình sự và tố tụng hình sự	24.0	59.6	83.6
20	Hồ Trọng Hữu	4/8/1989	Nghệ An	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	25.0	60.0	85.0
21	Vũ Thị Tuyết	13/10/1986	Bắc Ninh	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	25.0	58.2	83.2
22	Nguyễn Thị Thanh Thủy	11/7/1985	Thái Bình	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	25.0	58.0	83.0

Danh sách trên gồm 22 người. ✓

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh  
ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản lý giáo dục  
(đợt 2) năm 2021

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 20 (hai mươi) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản lý giáo dục (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản lý giáo dục được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Khoa học quản lý, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ, QUẢN TRỊ KINH DOANH,  
QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐỢT 2 NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số 3946/QĐ-HVKHXH ngày 30 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)*

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Nguyễn Hoàng Mai	22/10/1979	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	27.0	65.0	92.0
2	Phạm Quốc Trí	9/7/1990	Đà Nẵng	Quản lý kinh tế	27.0	63.0	90.0
3	Lương Thị Hồng Gấm	17/04/1986	Tiền Giang	Quản lý kinh tế	25.0	64.0	89.0
4	Mai Quỳnh Phương	23/04/1980	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	26.0	60.0	86.0
5	Nguyễn Tuấn Anh	10/12/1981	Hà Nội	Quản lý kinh tế	24.0	60.0	84.0
6	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1/1/1990	Nghệ An	Quản lý kinh tế	26.0	57.0	83.0
7	Cao Anh Thịnh	12/10/1987	Hà Nội	Quản lý kinh tế	26.0	56.0	82.0
8	Trần Thu Hà	28/12/1993	Vĩnh Phúc	Quản lý kinh tế	21.0	55.0	76.0
9	Trần Văn Dũng	18/04/1979	Vĩnh Phúc	Quản trị kinh doanh	28.0	60.2	88.2
10	Nguyễn Thị Phương Thùy	31/01/1982	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	28.0	56.6	84.6

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
11	Tiêu Vân Trang	2/6/1985	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	26.0	58.2	84.2
12	Trịnh Thị Ngọc Thúy	26/04/1974	Kiên Giang	Quản trị kinh doanh	24.0	57.4	81.4
13	Nguyễn Ngọc Quỳnh	20/01/1997	Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh	20.0	60.4	80.4
14	Trần Thanh Vũ	15/02/1977	Đà Nẵng	Quản trị kinh doanh	23.0	57.2	80.2
15	Đỗ Minh Ngọc	29/09/1981	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	25.0	55.2	80.2
16	Phạm Minh Đức	10/1/1971	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	26.0	54.2	80.2
17	Đỗ Đình Đào	9/3/1982	Tiền Giang	Quản lý giáo dục	29.0	63.6	92.6
18	Vũ Thị Hồng Phương	23/12/1971	Bắc Giang	Quản lý giáo dục	28.0	63.2	91.2
19	Trần Thị Thanh Hiền	12/7/1977	Hồ Chí Minh	Quản lý giáo dục	28.0	61.4	89.4
20	Nguyễn Văn Nhật	4/7/1981	Nghệ An	Quản lý giáo dục	28.0	60.6	88.6

Danh sách trên gồm 20 người. ✓



Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh  
ngành CNDVBC & DVLS, Chính trị học, Tôn giáo học (đợt 2) năm 2021

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 09 (chín) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành CNDVBC & DVLS, Chính trị học, Tôn giáo học (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành CNDVBC & DVLS, Chính trị học, Tôn giáo học được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Triết học, Chính trị học và Tôn giáo học, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH CNDVBC & DVLS, CHÍNH TRỊ HỌC,  
TÔN GIÁO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 394/HQĐ-HVKHXH ngày 30 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Trần Tố Hào	29/04/1987	Nam Định	CNDVBC & DVLS	30.0	65.4	95.4
2	Hoàng Thị Ngân	2/6/1975	Hà Nội	CNDVBC & DVLS	30.0	65.4	95.4
3	Tô Thanh Tùng	20/11/1979	Thanh Hóa	CNDVBC & DVLS	30.0	64.8	94.8
4	Nguyễn Thành Công	20/04/1994	Yên Bái	Chính trị học	22.0	66.2	88.2
5	Lý Hồng Tuyền	13/10/1979	Bạc Liêu	Tôn giáo học	26.0	67.8	93.8
6	Phạm Văn Hiệp	10/7/1976	Long An	Tôn giáo học	26.0	66.8	92.8
7	Lâm Văn Liêm	15/09/1980	Quảng Ngãi	Tôn giáo học	25.0	67.0	92.0
8	Bùi Minh Nhật	3/5/1972	Vĩnh Long	Tôn giáo học	25.0	66.4	91.4
9	Lê Đại Hành	31/08/1979	Bến Tre	Tôn giáo học	24.0	66.6	90.6

Danh sách trên gồm 09 người. ✓

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh  
ngành Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế  
(đợt 2) năm 2021

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 10 (mười) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Kinh tế học, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH KINH TẾ HỌC, KINH TẾ CHÍNH TRỊ, KINH TẾ PHÁT TRIỂN,  
KINH TẾ QUỐC TẾ ĐỢT 2 NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số 3948/QĐ-HVKHXH ngày 30 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)*

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Vũ Thị Ánh Huyền	8/6/1996	Vĩnh Phúc	Kinh tế học	22.0	59.0	81.0
2	Nguyễn Anh Tuấn	28/03/1970	Hải Phòng	Kinh tế chính trị	24.0	60.0	84.0
3	Trần Thị Thu Huyền	18/11/1982	Hà Nam	Kinh tế phát triển	27.0	62.0	89.0
4	Châu Ngọc Hòe	12/11/1986	Quảng Nam	Kinh tế phát triển	27.0	61.0	88.0
5	Trần Thị Lan	5/12/1988	Bắc Ninh	Kinh tế phát triển	25.0	58.0	83.0
6	Nguyễn Sỹ Tĩnh	9/3/1980	Thanh Hóa	Kinh tế quốc tế	24.0	58.0	82.0
7	Trần Tiến Đạt	18/11/1992	Hà Nội	Kinh tế quốc tế	21.0	59.0	80.0
8	Vũ Thiện Bách	11/9/1990	Hà Nội	Kinh tế quốc tế	19.0	60.0	79.0
9	Vũ Xuân Hòa	4/2/1991	Nam Định	Kinh tế quốc tế	19.0	57.0	76.0
10	Đào Đình Minh	15/04/1983	Bắc Ninh	Kinh tế quốc tế	26.0	50.0	76.0

Danh sách trên gồm 10 người. ✓

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh  
ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Hán Nôm (đợt 2) năm 2021**

### **GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 08 (tám) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Hán Nôm (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Hán Nôm được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Văn học - Hán Nôm, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh**

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM, VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI,  
HÁN NÔM ĐỢT 2 NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 3949/QĐ-HVKHXH ngày 30 tháng 1 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Trịnh Đặng Nguyên Hương	9/7/1978	Hà Nam	Văn học Việt Nam	27.0	68.0	95.0
2	Trịnh Tuấn Anh	31/01/1972	Hải Dương	Văn học Việt Nam	23.0	62.8	85.8
3	Hồ Nguyên Hạnh	4/9/1997	Nghệ An	Văn học Việt Nam	16.0	64.8	80.8
4	Nguyễn Hữu Tình	17/03/1984	Phú Yên	Văn học nước ngoài	19.0	67.4	86.4
5	Lê Minh Kha	20/04/1984	Bình Định	Văn học nước ngoài	17.0	68.0	85.0
6	Nguyễn Minh Thu	10/10/1992	Hà Nội	Văn học nước ngoài	18.0	64.0	82.0
7	Lê Văn Ất	7/2/1995	Thanh Hóa	Hán Nôm	25.0	64.6	89.6
8	Bùi Thị Vòng	6/4/1984	Nam Định	Hán Nôm	22.0	63.4	85.4

Danh sách trên gồm 08 người. ✓

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh  
ngành Xã hội học, Tâm lý học, Công tác xã hội (đợt 2) năm 2021

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 09 (chín) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Xã hội học, Tâm lý học, Công tác xã hội (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Xã hội học, Tâm lý học, Công tác xã hội được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Xã hội học, Tâm lý học và Công tác xã hội, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

**DANH SÁCH LỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH XÃ HỘI HỌC, TÂM LÝ HỌC,  
CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỢT 2 NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 3950/QĐ-HVKHXH ngày 30 tháng Năm 2021  
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Lương Quang Đăng	14/01/1976	Hung Yên	Xã hội học	28.0	55.0	83.0
2	Lê Thị Hằng	6/2/1986	Hà Tĩnh	Tâm lý học	26.0	65.0	91.0
3	Minh Thị Lâm	5/4/1983	Hải Dương	Tâm lý học	26.0	64.2	90.2
4	Đỗ Hoàng Phúc	18/12/1995	Đồng Nai	Tâm lý học	25.0	64.0	89.0
5	Nguyễn Văn Thăng	20/10/1977	Ninh Bình	Tâm lý học	22.0	66.0	88.0
6	Phan Thị Cẩm Giang	19/09/1987	Thừa Thiên Huế	Tâm lý học	22.0	66.0	88.0
7	Trương Thị Ly	20/09/1987	Nam Định	Công tác xã hội	28.0	57.0	85.0
8	Nguyễn Văn Thanh	1/3/1984	Hà Nội	Công tác xã hội	26.0	56.0	82.0
9	Hoàng Bảo Trường	1/2/1987	Cao Bằng	Công tác xã hội	20.0	61.0	81.0

Danh sách trên gồm 09 người. ✓

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh  
ngành Văn hóa học, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu  
(đợt 2) năm 2021

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 07 (bảy) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Văn hóa học, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Văn hóa học, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Văn hóa – Ngôn ngữ học, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH VĂN HÓA HỌC, NGÔN NGỮ HỌC,  
NGÔN NGỮ HỌC SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU ĐỢT 2 NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 3951/QĐ-HVKHXH ngày 30 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Cao Thảo Hương	6/12/1990	Hà Nội	Văn hóa học	28.0	66.0	94.0
2	Lê Thị Hồng Nhung	29/08/1978	Nghệ An	Văn hóa học	28.0	63.8	91.8
3	Nguyễn Thị Trúc Bạch	15/09/1978	Hồ Chí Minh	Văn hóa học	27.0	64.4	91.4
4	Nguyễn Thị Hồng Nhâm	8/4/1979	Hung Yên	Văn hóa học	23.0	60.4	83.4
5	Nguyễn Thị Lan Anh	13/02/1986	Hà Nam	Ngôn ngữ học	26.0	64.0	90.0
6	Trần Thị Ngọc Mai	31/08/1987	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	26.0	65.4	91.4
7	Dương Thị Thảo	11/8/1980	Thái Nguyên	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	26.0	61.4	87.4

Danh sách trên gồm 07 người. ✓

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Chính sách công (đợt 2) năm 2021

## GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 03 (ba) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Chính sách công (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của nghiên cứu sinh ngành Chính sách công được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Chính sách công, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH CHÍNH SÁCH CÔNG ĐỢT 2 NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 3952/QĐ-HVKHXH ngày 30 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Trần Minh Hué	14/10/1978	Hà Nội	Chính sách công	26.0	66.6	92.6
2	Nguyễn Tuấn Anh	23/08/1981	Hà Nội	Chính sách công	27.0	64.6	91.6
3	Đào Ngọc Thủy	13/02/1977	Hà Nam	Chính sách công	28.0	60.4	88.4

Danh sách trên gồm 03 người. ✓

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh  
ngành Nhân học, Lịch sử Việt Nam (đợt 2) năm 2021

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Công văn 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-HVKHXH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-HVKHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 04 (bốn) ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển nghiên cứu sinh ngành Nhân học, Lịch sử Việt Nam (đợt 2) năm 2021 (Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyền lợi và nghĩa vụ của các nghiên cứu sinh ngành Nhân học, Lịch sử Việt Nam được thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành của Học viện Khoa học xã hội.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Dân tộc học - Nhân học, Sử học và Khảo cổ học, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các nghiên cứu sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, Khoa, Bộ môn.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Bùi Nguyên Khánh

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH  
NGÀNH NHÂN HỌC, LỊCH SỬ VIỆT NAM ĐỢT 2 NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 3953/QĐ-HVKHXH ngày 30 tháng 12 năm 2021

của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)

Số TT	Họ và tên NCS	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngành	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá bài luận	Tổng điểm
1	Vũ Thị Hải Hà	10/9/1987	Hưng Yên	Nhân học	30.0	66.0	96.0
2	Trương Thị Nhụy	16/08/1977	Hậu Giang	Lịch sử Việt Nam	28.0	65.0	93.0
3	Trần Văn Quyển	4/10/1985	Nam Định	Lịch sử Việt Nam	28.0	57.0	85.0
4	Cao Thị Việt Anh	5/2/1985	Nghệ An	Lịch sử Việt Nam	21.0	61.0	82.0

Danh sách trên gồm 04 người. 